

SỬ DỤNG KIẾN THỨC MỸ THUẬT CƠ BẢN TRONG DẠY HỌC MÔN TẠO HÌNH CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

Đỗ Thị Duyên, Nguyễn Thị Tuyết Trinh

Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

Tóm tắt: Hoạt động tạo hình được coi là một trong những con đường cơ bản để giáo dục thẩm mỹ và sự phát triển toàn diện của trẻ ngay từ những năm tháng đầu đời. Với vai trò là người tổ chức, hỗ trợ, dẫn dắt và là tấm gương cho trẻ về khả năng sáng tạo, giáo viên mầm non cần được trang bị vững vàng những kiến thức cơ bản liên quan đến mỹ thuật và tạo hình để biết cách tổ chức, hướng dẫn trẻ tham gia các hoạt động tạo hình. Do đó, bài viết này đưa ra những phân tích gợi mở về việc sử dụng kiến thức mỹ thuật cơ bản trong dạy học môn tạo hình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả học tập và áp dụng kiến thức mỹ thuật cho đội ngũ giáo viên mầm non tương lai, đảm bảo đáp ứng chuyên môn về tạo hình nghệ thuật, yêu nghề, hiểu trẻ, giúp trẻ có được nền tảng phát triển năng lực thẩm mỹ theo mục tiêu giáo dục mầm non.

Từ khóa: Dạy học môn tạo hình, giáo dục mầm non, hoạt động tạo hình, mỹ thuật cơ bản, sinh viên.

Nhận bài ngày 4.4.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.5.2021

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Tuyết Trinh; Email: ntttrinh@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Hoạt động tạo hình ở trường mầm non được coi là một trong những con đường cơ bản để giáo dục thẩm mỹ và sự phát triển toàn diện của trẻ ngay từ những năm tháng đầu đời. Thông qua hoạt động tạo hình, trẻ được hình thành và nâng cao hứng thú đối với các giá trị nghệ thuật, tạo điều kiện đến với nghệ thuật một cách tự nhiên, giúp trẻ đi từ tái tạo đến sáng tạo nghệ thuật [1]. Tuy nhiên, việc trẻ có thể tiếp thu phát triển tốt các năng lực trong hoạt động tạo hình như thế nào phụ thuộc rất lớn vào khả năng tổ chức dạy học của giáo viên. Mặc dù việc thiết kế các hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non được dựa trên khung chương trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017) [2], song, nó lại thể hiện tính sáng tạo, thẩm mỹ, cách tiếp cận cũng như năng lực tổ chức của mỗi giáo viên. Nếu giáo viên tổ chức hoạt động theo các phương pháp lạc hậu, rập khuôn thì sẽ hạn chế khả năng và hứng thú ở trẻ; ngược lại, nếu họ sử dụng các phương pháp phù hợp, sáng tạo thì sẽ đạt hiệu quả

cao [3]. Giáo viên không chỉ được coi là người tổ chức, hỗ trợ và giao tiếp với trẻ trong hoạt động, mà còn là người dẫn dắt, là tấm gương cho trẻ về khả năng sáng tạo. Ở Việt Nam, hoạt động tạo hình là môn học được ngành giáo dục mầm non đặc biệt quan tâm và các trường mầm non thường xuyên xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các cuộc thi về tạo hình dành cho giáo viên mầm non. Tuy nhiên, ở phương diện nghiên cứu thì hiện nay có khá ít công trình chuyên sâu về vấn đề này, điển hình có thể kể đến nghiên cứu của Đặng Thị Bích Ngân (2005) [3], Nguyễn Quốc Toàn và Hoàng Kim Tiến (2007) [4], Ngô Bá Công (2008) [5], Phạm Thị Chinh và Trần Tiểu Lâm (2008) [6], Lê Đình Bình (2008) [7], Lê Thanh Thủy (2008) [8], Chu Anh Sơn (2015) [9], Nguyễn Thị Hồng Vân (2016) [10], Trần Văn Minh và Phạm Minh Tùng (2017) [11], Phạm Xuân Duy (2018) [13], Nguyễn Ngọc Linh và Vũ Thanh Vân (2019) [1], Lưu Ngọc Bích Thủy (2019) [13]... Các nghiên cứu chủ yếu bàn về các phương pháp cơ bản trong việc thực hành mỹ thuật từ đơn giản đến nâng cao cho giáo sinh hệ đại học sư phạm mầm non cũng như các yêu cầu sư phạm cơ bản về kiến thức, kỹ năng đối với từng phân môn cụ thể, đồng thời đề xuất các giải pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và tính sáng tạo cho sinh viên sư phạm.

Tuy nhiên, để có cái nhìn tổng quan về việc sử dụng kiến thức mỹ thuật cơ bản trong dạy học môn tạo hình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non thì hiện nay chưa có nghiên cứu nào. Do đó, bài viết này gợi mở những phân tích về việc sử dụng kiến thức mỹ thuật cơ bản (bao gồm các phân môn cụ thể) trong dạy học môn tạo hình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả học tập và áp dụng kiến thức mỹ thuật cho đội ngũ giáo viên mầm non tương lai. Đây cũng chính là nội dung học phần dành cho sinh viên ngành giáo dục mầm non năm thứ nhất nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản của mỹ thuật để phục vụ cho công tác dạy học ở trường mầm non.

2. NỘI DUNG

2.1. Mục tiêu và nội dung của mỹ thuật cơ bản trong chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non

Với tư cách là một ngành nghệ thuật, mỹ thuật có nhiệm vụ nghiên cứu quy luật và phương pháp sáng tạo cái đẹp bằng đường nét, màu sắc, hình khối; gồm các loại nghệ thuật tạo hình chủ yếu như hội họa, đồ họa, điêu khắc và trang trí, mỗi loại hình lại được chia thành nhiều thể loại khác nhau. Dạy học mỹ thuật là quá trình truyền đạt cho người học những kiến thức thuộc bộ môn mỹ thuật, nghệ thuật thị giác nhằm mục đích tiếp nhận và cảm thụ những giá trị thẩm mỹ; Mục tiêu của dạy học mỹ thuật là giúp cho tình cảm, tâm hồn của trẻ thêm đẹp, thêm phong phú và tinh tế, góp phần hoàn thiện nhân cách của các em. Đây chính là cơ sở vững chắc để vun đắp cho tài năng sáng tạo của trẻ được vươn lên [6, 7]. Đối với giáo dục mầm non, bậc học này có mục tiêu chung là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp 1. Mục tiêu này được thể hiện trong các mục tiêu cụ thể của chương trình giáo dục, trong đó có mục tiêu về giáo dục thẩm mỹ [2]. Xét ở phương diện mỹ thuật để hoàn thành được mục tiêu trên thì một trong những điều kiện không thể thiếu của giáo viên là phải nắm

được những kiến thức và kỹ năng cơ bản của mỹ thuật để dạy hoạt động tạo hình cho trẻ. So với môn mỹ thuật truyền thống trong các chương trình đào tạo chuyên ngành hoặc không chuyên tại các trường chuyên nghiệp, mỹ thuật mầm non có những nét đặc thù riêng, mang tính tổng hợp nhiều vấn đề trong nghệ thuật tạo hình, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non. Dựa trên các phân môn cơ bản chương trình đào tạo mỹ thuật cơ bản cho sinh viên ngành giáo dục mầm non chủ yếu tập trung vào việc trang bị những kiến thức tổng thể, về mỹ thuật cũng như các kỹ năng cần thiết nhằm giúp sinh viên có được khả năng thực hành mỹ thuật, làm các bài thực hành và phục vụ cho hoạt động giảng dạy ở trường mầm non (xem ở Bảng 1). Đây là cơ sở chắc chắn để hỗ trợ tích cực cho học phần mang tính chuyên ngành tiếp sau là Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.

Bảng 1. Nội dung và mục tiêu của học phần mỹ thuật cơ bản trong chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non

STT	Nội dung	Mục tiêu
1	Nhập môn mỹ thuật	- Hiểu được khái niệm, ý nghĩa, vai trò của nghệ thuật tạo hình trong cuộc sống và giáo dục thẩm mỹ - Có kiến thức sơ lược về lịch sử mỹ thuật Việt Nam và thế giới - Có kỹ năng nhận biết và phân biệt các loại hình nghệ thuật tạo hình - Kỹ năng thu thập, tự nghiên cứu tài liệu
2	Các phân môn cơ bản (Luật xa gần, tỷ lệ người, hình họa, màu sắc và trang trí)	- Hiểu các khái niệm cơ bản và ý nghĩa của luật xa gần, tỷ lệ người, hình họa, màu sắc và trang trí đối với hoạt động tạo hình - Hiểu và vận dụng các kiến thức về xa gần, tỷ lệ, màu sắc,... trong bài tập và ứng dụng vào thực tế - Vận dụng các kỹ năng xây dựng, thể hiện bài học theo luật phối cảnh, tỷ lệ, màu sắc - Có kỹ năng quan sát, lựa chọn, thể hiện các sự vật hiện tượng bằng ngôn ngữ của tạo hình - Lựa chọn, phối hợp, xây dựng hòa sắc và sử dụng các loại chất liệu như màu chì, màu sáp, màu dạ, màu nước - Kỹ năng cách điệu, lựa chọn, phối hợp họa tiết xây dựng và thể hiện trang trí theo các nguyên tắc cơ bản - Kỹ năng thiết kế, trang trí một số mẫu bảng, biểu tại lớp, trường mầm non
3	Bố cục tranh	- Hiểu khái niệm và vai trò của bố cục trong hoạt động tạo hình - Phân biệt các thể loại tranh bố cục - Nhận biết các nguyên tắc, trình tự xây dựng bố cục và các lỗi cần tránh khi thể hiện bố cục - Kỹ năng xây dựng bố cục

		- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các nguyên tắc bố cục khi thể hiện tranh theo từng thể loại phù hợp với lứa tuổi mầm non và nhu cầu sử dụng trong hoạt động tạo hình nói riêng và hoạt động giáo dục nói chung - Kỹ năng thể hiện theo quan sát thực tế, thể hiện theo trí nhớ, trí tưởng tượng - Trải nghiệm và nâng cao kỹ năng sử dụng chất liệu: màu nước, xé và cắt dán giấy màu trong việc thể hiện tranh tĩnh vật, tranh phong cảnh
4	Nặn	- Hiểu khái niệm và nhận biết các loại hình nặn - Hình thành các kỹ năng và quy trình nặn cơ bản (nặn vật thể; nặn đồ vật, trái cây; nặn con vật; nặn các dáng người; nặn theo chủ đề) - Có kỹ năng trình bày, sắp xếp các sản phẩm nặn
5	Đồ chơi	- Hiểu các khái niệm, vai trò, yêu cầu và phân loại đồ chơi, đồ dùng học tập - Có kỹ năng thiết kế, sử dụng các loại đồ dùng, đồ chơi cho trẻ mầm non theo các chủ đề (thế giới thực vật, thế giới động vật, gia đình, trường mầm non, các phương tiện giao thông, con rối, các loại búp bê...)

Nguồn: Dẫn theo Chu Anh Sơn (2015) [4] và tổng hợp của các tác giả.

2.2. Sử dụng kiến thức mỹ thuật cơ bản trong dạy môn tạo hình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non

Hoạt động tạo hình ở trường mầm non là một dạng hoạt động nghệ thuật nhằm giúp trẻ nhận biết và phản ánh thế giới xung quanh thông qua các hình tượng nghệ thuật được dựng lên bởi các hoạt động cơ bản gồm vẽ, nặn, cắt, xé dán và lắp ghép, nhưng chỉ dừng lại ở mức độ nhằm thỏa mãn nhu cầu, ý thích và phù hợp với khả năng của trẻ [14]. Bản chất hoạt động tạo hình ở lứa tuổi mầm non trước hết xuất phát từ nhu cầu vận động tự nhiên của trẻ và dần trở nên chủ động cùng với nhu cầu tìm hiểu và bộc lộ bản thân, có sự kết hợp giữa những tác động bên ngoài và nhu cầu nội tại của trẻ. Khi nhận thức của trẻ càng cao thì nhu cầu thể hiện càng nhiều, sản phẩm tạo hình của trẻ càng phong phú và gần gũi với thế giới xung quanh, mang lại cho trẻ niềm vui, sự ham thích, lòng tự tin, tự hào và say mê sáng tạo. Lúc này trẻ đã thực sự tham gia hoạt động tạo hình đúng với bản chất của nghệ thuật tạo hình [7, 11]. Để sử dụng kiến thức mỹ thuật phù hợp trong dạy môn tạo hình cho giáo viên mầm non tương lai, trước hết cần hiểu được khả năng tạo hình của trẻ trong độ tuổi mầm non. Theo Lê Thị Thanh Thủy (2008), trẻ ở độ tuổi này đã có khả năng tạo hình, thể hiện qua việc sử dụng các đường nét, hình dạng, màu sắc và bố cục ở các mức độ nhất định [8]. Ở giai đoạn đầu, trẻ biết cầm công cụ vẽ, phân biệt các hình dạng và màu sắc cơ bản cũng như bắt đầu làm quen với việc làm chủ không gian giấy vẽ. Bước sang giai đoạn sau, lúc này trẻ đã hiểu được chức năng thẩm mỹ của đường nét, hình dạng, màu sắc và bố cục, đồng thời thể hiện chúng linh

hoạt, hấp dẫn hơn. Dựa trên sự phát triển khả năng tạo hình của trẻ trong từng giai đoạn, từng mức độ với những yêu cầu riêng, giáo viên mầm non có thể kích thích trẻ hứng thú tham gia các hoạt động tạo hình, phát huy tiềm năng nghệ thuật ở trẻ. Do đó, trong quá trình thiết kế chương trình dạy học tạo hình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non, cần sử dụng kiến thức mỹ thuật cơ bản sau để phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non, cụ thể như sau:

Thứ nhất, sử dụng kiến thức cơ bản về mỹ thuật để giáo dục thẩm mỹ, nâng cao khả năng cảm thụ mỹ thuật cho sinh viên: Với kiến thức thường thức về nghệ thuật tạo hình, lược sử mỹ thuật Việt Nam và thế giới, sinh viên sẽ có năng lực nhận ra vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước, vẻ đẹp của cuộc sống, của nhân cách con người, là tiền đề để sau này họ biết lựa chọn các tác phẩm nghệ thuật phù hợp với nhận thức, tâm lý của trẻ để hướng dẫn, giúp trẻ cảm thụ được tính thẩm mỹ ở mỗi tác phẩm. Đồng thời, sinh viên cũng được trang bị kỹ năng nhận biết và phân biệt các loại hình nghệ thuật tạo hình, phát triển khả năng cảm nhận cái đẹp, xúc cảm thẩm mỹ cũng như khả năng sáng tạo thông qua các hình thức hoạt động nghệ thuật. Đây là những năng lực giúp họ phục vụ cho công việc sắp xếp, trang trí phòng học, phòng chơi,... cho trẻ trong trường mầm non phù hợp với các mục đích giáo dục và mang tính thẩm mỹ cao. Một môi trường sạch, đẹp, với các đồ dùng, đồ chơi được sắp xếp gọn gàng, đẹp mắt, mang tính mở sẽ ảnh hưởng tích cực đến xúc cảm, tình cảm, thị hiếu thẩm mỹ cũng như hoạt động tạo hình của trẻ.

Thứ hai, sử dụng kiến thức về hội họa để dạy các hoạt động tạo hình liên quan đến vẽ: Do đặc thù là hướng đến đối tượng lứa tuổi mầm non, các nội dung về hội họa trong học phần mỹ thuật cơ bản của ngành giáo dục mầm non được xây dựng ở mức cơ bản nhất, chú trọng đến yếu tố mang tính nhận biết hơn là các yếu tố tạo hình, không đòi hỏi quá nhiều kỹ năng của giáo viên mầm non khi dạy bộ môn này. Với các phân môn cơ bản về luật xa gần, tỷ lệ người, hình họa, màu sắc và trang trí, sinh viên có thể vận dụng để xây dựng và thể hiện bài học phù hợp cho trẻ mầm non. Sinh viên được thực hành các hoạt động vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh để triển khai trong hoạt động tạo hình trên lớp cho trẻ. Ngoài ra, sinh viên có thể sử dụng những kiến thức này để thiết kế, trang trí bảng, biểu tại lớp, trường mầm non, phục vụ cho công tác dạy học.

Thứ ba, sử dụng kiến thức về bố cục tranh để dạy các hoạt động tạo hình về cắt, xé dán: Những kiến thức cơ bản về bố cục tranh là nền tảng để sinh viên nhận biết các nguyên tắc, trình tự và kỹ năng xây dựng bố cục, từ đó vận dụng linh hoạt, sáng tạo khi thể hiện tranh theo từng thể loại phù hợp với lứa tuổi mầm non và nhu cầu sử dụng trong hoạt động tạo hình. Đây là nội dung có tính đặc thù đối với ngành sư phạm mầm non giúp hoàn thiện các kỹ năng tư duy, quan sát của trẻ. Ngoài ra, nội dung này cũng được giáo viên làm thường xuyên ngoài giờ lên lớp, chẳng hạn như trang trí lớp học, làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ mầm non hay đồ dùng dạy học trong các góc theo chủ đề.

Thứ tư, sử dụng kiến thức về nặn để dạy các hoạt động tạo hình về nặn: Đối với ngành sư phạm mầm non thì hoạt động nặn chỉ dừng ở mức độ thủ công với các chủ đề đơn giản, sản phẩm mang tính mô phỏng, phù hợp với đặc điểm của trẻ mầm non. Với những kiến thức

và kỹ năng nặn cơ bản, sinh viên có thể triển khai các giờ học nặn trong trường mầm non theo ba thể loại (nặn theo mẫu, nặn theo đề tài, nặn theo ý thích) và hai cách nặn (nặn ghép nhiều chi tiết thành một vật và nặn vật từ một khối đất nguyên).

Thứ năm, sử dụng kiến thức về làm đồ chơi và đồ dùng dạy học: Trong quá trình sinh viên được học về làm đồ chơi và đồ dùng dạy học, tất cả những kiến thức mỹ thuật cơ bản được ứng dụng triệt để nhằm phát huy khả năng sáng tạo trong chất liệu, màu sắc, hình dáng, phối kết hợp các nguyên vật liệu khác nhau để thiết kế, sử dụng các loại đồ dùng, đồ chơi cho trẻ mầm non theo các chủ điểm, tạo thành sản phẩm hoàn chỉnh có thể sử dụng được trong quá trình dạy cho trẻ.

Tóm lại, mỹ thuật là môn học đặc thù, có vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục thẩm mỹ nói chung cũng như hoạt động tạo hình nói riêng cho trẻ mầm non, đòi hỏi sinh viên phải có lượng kiến thức và kỹ năng rất nhiều để phục vụ cho việc dạy học sau này ở trường mầm non. Tuy nhiên, thực tế hầu hết sinh viên chuyên ngành mầm non đều gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp thu những kiến thức mỹ thuật cơ bản cũng như các tiết thực hành, phần đông không thể thực hiện theo yêu cầu của giáo viên do kỹ năng của sinh viên không được thực hành nhiều, không được tiếp xúc với chất liệu phong phú, có tâm lý coi nhẹ bộ môn mỹ thuật, thêm vào đó thời lượng dành cho môn mỹ thuật tại các trường sư phạm mầm non còn khá ít, đặc biệt tại các trường cao đẳng [11]. Đó là những rào cản, khó khăn trong việc sử dụng kiến thức mỹ thuật cơ bản để dạy tạo hình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non.

2.3. Đề xuất giải pháp

Học phần Mỹ thuật trong chương trình đào tạo ngành sư phạm mầm non có mục tiêu phổ biến kiến thức mỹ thuật cơ bản cho sinh viên, đồng thời trang bị những kỹ năng cần thiết để sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hành tạo hình, phục vụ cho công tác dạy học mầm non sau này. Do đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao việc sử dụng kiến thức mỹ thuật cơ bản trong dạy môn tạo hình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non như sau:

Thứ nhất, căn cứ chương trình, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như kế hoạch giảng dạy và điều kiện tại mỗi trường để xây dựng chương trình học phần Mỹ thuật cơ bản tích hợp cả lý thuyết và bài tập bổ trợ kỹ năng thực hành theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng tiêu chí “Tinh giản lý thuyết, tăng cường thực hành”, mục tiêu là sinh viên lĩnh hội được những kiến thức cơ bản, đồng thời thực hiện tốt các kỹ năng tạo hình, hỗ trợ tích cực cho các môn học khác trong chương trình tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ.

Thứ hai, sử dụng một số kỹ thuật và phương pháp dạy học tích cực trong dạy học môn Mỹ thuật, ví dụ như kỹ thuật khăn phủ bàn, sử dụng bản đồ tư duy, phương pháp dạy học hợp tác, phương pháp trò chơi, tích hợp với các hoạt động giáo dục khác,... cho từng nhóm bài cụ thể để phát huy tối đa hiệu quả giảng dạy, kích thích sự hứng thú học tập và sáng tạo của sinh viên.

Thứ ba, đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá sinh viên căn cứ vào mục tiêu của môn học, bài học cũng như mục tiêu thực tế; giúp sinh viên hiểu rõ về chương trình học, từ đó thúc đẩy tính tích cực, tự giác học tập của sinh viên.

Thứ tư, thiết lập môi trường thực hành chuyên nghiệp gồm phòng thực hành rộng, ánh sáng đủ điều kiện; thường xuyên cập nhật học liệu, giáo trình mới giúp sinh viên có thêm nguồn tư liệu để tham khảo và nghiên cứu; cung cấp các thiết bị, vật liệu tạo hình nhằm đạt được các giá trị về sự phong phú vốn có của hoạt động như các thể loại, các chất liệu nghệ thuật dân gian, phong cách dân tộc độc đáo,... để bồi đắp kiến thức và năng lực cảm thụ nghệ thuật.

Thứ năm, tạo cơ hội mở rộng lĩnh vực thể hiện tài năng mỹ thuật cho sinh viên: Tổ chức các cuộc thi liên quan đến kiến thức mỹ thuật tại khoa, khuyến khích sinh viên tham gia các cuộc thi trang trí trường lớp khi xuống trường mầm non thực hành, thực tập; tổ chức hoạt động tạo hình cho sinh viên thông qua môi trường thiên nhiên như thực tế, thực hành ngoài trời; đưa sinh viên đến với thế giới hội họa thông qua tham quan bảo tàng mỹ thuật, các triển lãm trong khu vực; tổ chức hoạt động tạo hình cho sinh viên thông qua lễ hội, câu lạc bộ...

3. KẾT LUẬN

Đổi mới giáo dục đang là vấn đề được toàn xã hội đặc biệt quan tâm. Mục tiêu trọng tâm của đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay là thay đổi quan niệm, tư duy, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Trong giáo dục nghệ thuật có một nguyên tắc cơ bản, đó là phải tạo được niềm vui, sự say mê, hứng thú và hòa nhập của người học. Do đó, trong quá trình học tập tại môi trường sư phạm mầm non, sinh viên đã được đào tạo bài bản về mỹ thuật cơ bản nhằm hình thành, phát triển các năng lực, kỹ năng tạo hình, phát triển cảm xúc, thị hiếu thẩm mỹ để phục vụ cho công tác dạy học sau này. Với những phân tích gợi mở về việc sử dụng kiến thức mỹ thuật cơ bản trong dạy môn tạo hình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non, bài viết hướng tới mục tiêu đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động này nhằm đào tạo nên đội ngũ giáo viên mầm non có chuyên môn tốt về tạo hình nghệ thuật, yêu nghề, hiểu trẻ, giúp trẻ có được nền tảng phát triển năng lực thẩm mỹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Linh, Vũ Thanh Vân (2019), “Một số yêu cầu sư phạm về đồ chơi – đồ dùng dạy học trong hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non”, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 10/2019, tr. 165-168.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT về Ban hành Chương trình giáo dục mầm non*, Hà Nội.
3. Đặng Thị Bích Ngân (2005), *Phương pháp dạy mỹ thuật cho thiếu nhi*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
4. Nguyễn Quốc Toàn (Chủ biên), Hoàng Kim Tiền (2007), *Giáo trình phương pháp dạy học mỹ thuật*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Ngô Bá Công (2008), *Giáo trình Mỹ thuật cơ bản*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Phạm Thị Chính và Trần Tiểu Lâm (2008), *Mỹ thuật dành cho hệ cao đẳng sư phạm Mầm non*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
7. Lê Đình Bình (2008), *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ em* (quyển 1), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

8. Lê Thanh Thủy (2008), *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
9. Chu Anh Sơn (2015), “Rèn luyện kỹ năng thiết kế hoạt động sáng tạo nghệ thuật tạo hình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non”, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt (tháng 6/2015), tr. 156-158.
10. Nguyễn Thị Hồng Vân (2016), “Tính sáng tạo của giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ”, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt (kỳ 3 – tháng 6/2016), tr. 109-111.
11. Trần Văn Minh, Phạm Minh Tùng (2017), “Phát huy năng lực và tính sáng tạo của trẻ thông qua hoạt động giáo dục thẩm mỹ lấy trẻ làm trung tâm”, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt kỳ 2 tháng 8, tr. 105-110.
12. Phạm Xuân Duy (2018), “Dạy học môn mỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành sư phạm mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nam”, Luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
13. Lưu Ngọc Bích Thủy (2019), “Một số biện pháp quản lý hoạt động tạo hình ở các trường mầm non công lập Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt (tháng 9/2015), tr. 25-29.
14. Vetlughina N. A. (1980), *Phương pháp dạy trẻ em mẫu giáo vẽ, lắp ghép và cắt dán*, Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương II, Thành phố Hồ Chí Minh.

USING BASIC ART KNOWLEDGE IN TEACHING SHAPE CREATION FOR STUDENTS OF PRESCHOOL EDUCATION

Abstract: *Shaping activities are considered to be one of the fundamental ways to educate the aesthetics and comprehensive development of children from their first years in life. As an organizer, a supporter, a guide and an example for children towards creativity, preschool teachers need to be firmly equipped with basic knowledge related to arts and shape creation so as to organize and guide children to participate in shaping activities. Therefore, this article offers suggestive analysis on the use of basic art knowledge in teaching shape creation to students of preschool education, thereby proposing solutions to improve learning efficiency and apply art knowledge for future preschool teachers, which meet the professional requirements in art shaping, love for profession and understanding of children, helping children form a foundation for developing aesthetic competencies according to targets of preschool education.*

Keywords: *Basic art, teaching shape creation, preschool education, shaping activities, student.*